TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG VĂN** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18 /2018/QĐST-HNGĐ	*Đồng Văn, ngày 08 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1993
Trú tại: Tổ 7, Thị Trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H.

Bị đơn: Anh **Lục Văn P**, sinh năm 1993
Trú tại: Tổ 7, Thị Trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83;84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1993
Trú tại: Tổ 7, Thị Trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H.

- Anh: Anh **Lục Văn P**, sinh năm 1993
Trú tại: Tổ 7, Thị Trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Lục Văn P.

- Về con chung:

+ Chị Trần Thị T sẽ chịu trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lục Minh Bắc, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2015 đến khi cháu đủ 18 tuổi.

+ Anh Lục Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có;

- Tài sản riêng: Của người nào vẫn thuộc quyền sở hữu của người đó;

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

+ Chị Trần Thị T chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo sự thỏa thuận của hai bên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh H theo biên lai số 03187 ngày 16 tháng 8 năm 2018. Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ trả lại cho chị T số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*"./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Hà Giang;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn;
- UBND TT Đồng Văn;
- Chi cục THADS huyện Đồng Văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giàng Mí Chớ